

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười- Cán bộ nghỉ chế độ hưu trí.
2. Ông Chu Hồng Thái – Trưởng phòng Dân tộc huyện Đ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại **UBND xã T**, huyện Đ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 45 /2017/HSST ngày 21/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH L – 23/7/1991**

Trú tại: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn B - 1970; Mẹ đẻ: Lại Thị H - 1971. Có vợ là Phan Thị L - 1993 và 01 con còn nhỏ.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2017. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Đặng Văn C – 1989(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 2, xã T , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Hà Hoàng S - 1995 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã B , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 18h45' ngày 04/4/2017, Công an an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực sân bóng xã B phát hiện Hà Hoàng S, sinh năm 1995. Trú tại xóm Đ, xã B và Đặng Văn C – 1989, trú tại Xóm 2, xã T có hành vi sử dụng trái phép C ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 bật lửa ga và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy dạng đá. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc đối với S và C. S và C khai số ma túy S và C vừa sử dụng là S và C mua của Nguyễn Thành L - Trú tại xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Thành L. Kết quả khám xét thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng do L lấy từ túi quần đang mặc giao nộp. 01 túi ni lon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng tại gầm giường nhà L. (L khai là ma túy tổng hợp dạng đá). 01 điện thoại di động Nokia 105 đã qua sử dụng. 10 túi ni lon màu trắng và 200.000VNĐ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định trọng lượng (Khối lượng) chất bột thu giữ của L có phải là ma túy không. Loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 516 /KL-PC54 ngày 10/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Thành L là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng (khối lượng) là 0,49 gam .

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, và tại phiên tòa L khai nhận: Bản thân L là người nghiện ma túy. Ngày 04/4/2017 L đi xuống khu vực Hồ Núi Cốc và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy dạng đá với giá 400.000đ. Số ma túy trên L chia làm 03 gói nhỏ. L đã sử dụng hết một gói. Khoảng 17h 30' ngày 04/4/2017 L đang ở nhà thì Hà Hoàng S và Đặng Văn C đến nhà L. Tại đây S hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ. L đồng ý và nhận tiền sau đó lấy từ túi quần đưa cho S 01 gói ma túy dạng đá. Sau đó C hỏi mua 200.000đ ma túy dạng đá. L đồng ý nhận tiền và đưa cho C 01 gói ma túy dạng đá. Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là của L, L mua vào ngày 06/4/2017.

Tại bản cáo trạng số 47/ KSĐT-MT ngày 19/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép C ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46

của BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo mức án tù từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay như sau:

L khai: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 04/4/2017 bị cáo xuống khu vực Hồ Núi Cốc mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy dạng đá với giá 400.000đ. Số ma túy trên bị cáo chia thành 03 gói nhỏ. Bị cáo sử dụng 01 gói. Đến khoảng 17h30’ cùng ngày bị cáo đang ở nhà thì có Hà Hoàng S và Đặng Văn C đến nhà. Tại đây S hỏi mua của bị cáo 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Bị cáo đồng ý nhận tiền và lấy từ túi quần đang mặc đưa cho S 01 gói ma túy dạng đá. Sau đó C cũng hỏi mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 200.000đ. Bị cáo đồng ý và bán cho C 01 gói ma túy dạng đá. Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo mới mua ngày 06/4/2017.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng như lời khai của Hà Hoàng S và Đặng Văn C (BL số 51-55; 59-63), kết luận giám định. Hành vi bán ma túy cho Hà Hoàng S và Đặng Văn C của Nguyễn Thành L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Tại Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định

1. Người nào... Mua bán... trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là nguyên nhân dẫn đến các loại

tội phạm khác. Chính vì thế nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét tình tiết tăng nặng TNHS thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thì thấy cần lên cho bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, tài sản và thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: 01 hộp cát tông niên phong, 02 phong bì ký hiệu L2, T1 và 10 túi ni lon nhỏ cần tịch thu tiêu hủy. 200.000đ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. và 01 điện thoại cần tịch thu sung công. Số tiền bán ma túy cho S và C là 400.000đ cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Liên quan trong vụ án này có Hà Hoàng S và Đặng Văn C có hành vi sử dụng trái phép C ma túy Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Người bán ma túy cho L không rõ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thành L phạm tội; “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Điều 228 của BLTTHS

Xử phạt: Nguyễn Thành L: 07 năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/4/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1, L2; 01 hộp cát tông niên phong và 10 túi ni lon nhỏ. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động của bị cáo

- Tạm giữ 200.000đ để đảm bảo việc thi hành án. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/KSĐT-HS ngày 19/8/2017 của VKSND huyện Đ).

- Buộc bị cáo nộp vào NSNN 400.000đ tiền bán ma túy.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc L phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
/.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;(2b)
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long